



**DANH MỤC TÀI LIỆU ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2024 – IDV**

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ	
2	Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ	
3	Báo cáo hoạt động năm 2023 gồm:	
3.1	Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023	
3.2	Báo cáo Hội đồng quản trị tổng kết nhiệm kỳ 4 (2019-2023)	
3.3	Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2023	
3.4	Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 (tóm tắt)	
3.5	Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT	
4	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024	
5	Tờ trình về việc phê duyệt mức phân phối LNST năm tài chính 2023, mức dự kiến phân phối LNST năm tài chính 2024.	
6	Tờ trình về mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2024	
7	Tờ trình về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2023	
8	Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty	
9	Tờ trình v/v bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)	
10	Phiếu biểu quyết	
11	Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)	
11.1	Sơ yếu lý lịch ứng viên HĐQT	
11.2	Đơn xin đề cử, ứng cử	
12	Phiếu bầu cử	
13	Dự thảo Biên Bản ĐHĐCĐ 2024	
14	Dự thảo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2024	

**Lưu ý:** Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 được cập nhật trên (website://www.vpid.vn). Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 từ địa chỉ này.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT  
CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Thời gian:** Từ 8h30' đến 11h50', chủ nhật ngày 07 tháng 01 năm 2024

**Địa điểm:** Trụ sở chính Công ty tại KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7:30 đến 8:30	Đăng ký tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Đón tiếp và đăng ký đại biểu; lập danh sách cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự	
	Phát tài liệu cho cổ đông	
8:30 đến 8:45	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Khai mạc Đại hội	Ban Tổ chức
	Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội Giới thiệu Đoàn Chủ tịch	
8:45 đến 8:50	Bầu Ban Thư Ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu Đại hội Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn Chủ tịch
8:50 đến 9:50	<b>HDQT, Ban TGD, Ủy Ban kiểm toán trình bày các báo cáo tại Đại hội:</b>	Đoàn Chủ tịch
	1. Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2023, kế hoạch năm 2024	
	2. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản trị (2019-2023)	
	3. Báo cáo hoạt động của Ban TGD năm 2023, kế hoạch năm 2024	Kế toán trưởng
	4. Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 (tóm tắt)	CN Ủy Ban Kiểm toán
5. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HDQT trong Ủy Ban kiểm toán		
9:50 đến 10:10	<b>Trình các Tờ trình và các nội dung cần thông qua để xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ:</b>	Đoàn Chủ tịch
	1. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024	
	2. Tờ trình về việc phê duyệt mức phân phối LNST năm tài chính 2023, mức dự kiến phân phối LNST năm tài chính 2024	
	3. Tờ trình về mức kinh phí hoạt động của HDQT, các Ủy Ban trực thuộc HDQT trong năm tài chính 2024	
	4. Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023	
	5. Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty	
6. Tờ trình về việc bầu thành viên HDQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)		
10:10 đến 10:25	Thảo luận và giải đáp các thắc mắc của cổ đông	
10:25 đến 10:40	Xin ý kiến Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình	
10:40 đến 11:00	Nghỉ giải lao, kiểm phiếu biểu quyết	



11:00 đến 11:40	Thông qua danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)	Ban bầu cử và kiểm phiếu Đại Hội
	Thông qua quy chế bầu cử và tiến hành bầu cử TV HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)	
	Kiểm phiếu bầu cử	
	Thông qua kết quả bầu cử, ra mắt thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)	
11:40 đến 11:50	Thông qua Biên Bản và Nghị quyết Đại Hội	Trưởng Ban Thư ký Đại Hội
11:50	Bế mạc Đại hội	MC Bế mạc





Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

## QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID).

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) thường niên Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (“**VPID**”), đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) như sau:

### **Điều 1: Đoàn chủ tịch:**

1. Số lượng, thành phần: Đoàn chủ tịch gồm Chủ tịch HDQT, Chủ nhiệm Ủy Ban kiểm toán và Tổng Giám đốc.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

3. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

**Điều 2: Ban thư ký Đại hội** (gồm 02 người) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

**Điều 3:** Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông đến dự Đại hội và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty. Đại hội chỉ được tiến hành khi số cổ đông tham dự hoặc đại diện được ủy quyền tham dự đạt ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết trên tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành.

**Điều 4: Ban Bầu cử và kiểm phiếu** gồm 03 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

1. Xác định kết quả bầu cử và biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

### **Điều 5: Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

- Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông.
- Các Đại biểu, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội. Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông



khi ra ngoài hội trường phải xin phép Đoàn chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.

- Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

### **Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội.**

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

### **Điều 7: Biểu quyết:**

#### **1. Quy định chung về biểu quyết:**

- Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

- Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền, dưới đây gọi chung là “Cổ đông” đến dự Đại hội sẽ được Ban Bầu cử và kiểm phiếu phát “Phiếu biểu quyết”, có ghi mã số của Cổ đông, số cổ phần mà Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu tròn của VPID.

#### **2. Cách thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết**

Đối với mỗi nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ hỏi ý kiến cổ đông/đại diện cổ đông về nội dung đó (theo thứ tự: Tán thành, Không Tán thành, Không có ý kiến), cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết.

Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết trong cả 2 lần Đoàn Chủ tịch hỏi ý kiến về nội dung đó (theo thứ tự: Tán thành, Không Tán thành, Không có ý kiến) được xem là bỏ Phiếu trắng với nội dung đó.

#### **3. Thẻ lệ biểu quyết trong Đại hội:**

- 01 (một) cổ phiếu phổ thông sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết. Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, tổng số cổ phần đang lưu hành của VPID là 31.181.474 cổ phần (Ba mươi một triệu, một trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm bảy mươi bốn cổ phần) phổ thông đang lưu hành.

- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ: Đạt tỷ lệ tối thiểu **65%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đến dự họp chấp thuận.

- Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ tối thiểu **51%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đến dự họp chấp thuận.

**Điều 8:** Cổ đông, người Đại diện theo uỷ quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, Điều 146 của Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch HĐQT và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Trịnh Việt Dũng**



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT  
TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/BC-VPID

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023, KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng  
Vĩnh Phúc

Năm 2023 cũng vẫn là một năm đầy thách thức với Công ty, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) đã chủ động nắm bắt tình hình, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 0801/2023/NQ-ĐHĐCĐ/IDV ngày 08/01/2023 để triển khai quyết liệt và linh hoạt trong công tác điều hành HĐKD và từng bước thực hiện kế hoạch tái cơ cấu một cách toàn diện các mặt hoạt động của toàn hệ thống công ty để nâng cao năng lực cạnh tranh, tiết kiệm chi phí, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

HĐQT công ty xin trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023, định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2024 như sau:

**Phần 1**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023**

**I. Hoạt động của HĐQT trong năm 2023**

**1. Nhân sự và Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc của HĐQT**

**1.1 Nhân sự của HĐQT**

- HĐQT hiện nay của Công ty gồm 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên là cổ đông sáng lập. Cụ thể nhân sự HĐQT bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trịnh Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hoàng Đình Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Lê Tùng Sơn	Thành viên HĐQT
4	Ông Phùng Văn Quý	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
6	Ông Phạm Hữu Ánh	Thành viên độc lập HĐQT
7	Bà Nguyễn Thùy Linh	Thành viên độc lập HĐQT

- HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ theo

nguyên tắc phát huy thế mạnh của từng thành viên, tạo sức mạnh trí tuệ tập thể để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT theo quy định một cách hiệu quả nhất.

## 1.2 Các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT:

Tính đến thời điểm 30/9/2023, HĐQT hiện có 3 tiểu ban trực thuộc như sau:

Stt	Tên Ủy ban	Trưởng Ủy ban	Thành viên
1	Ủy Ban kiểm toán	Bà Nguyễn Thùy Linh	Ông Phạm Hữu Ánh
2	Tiểu Ban nghiên cứu đầu tư	Ông Phùng Văn Quý	
3	Tiểu Ban đầu tư tài chính	Ông Văn Phụng Hà	Bà Nguyễn Ngọc Lan

## 2. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT tập trung việc giám sát và định hướng triển khai các nhiệm vụ trọng tâm toàn Công ty và thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2023, đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2023. Các Nghị quyết, QĐ được HĐQT thống nhất, ban hành là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh của toàn Công ty hiệu quả.

## 3. Đánh giá của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty

- Với sự chỉ đạo, định hướng của HĐQT, hoạt động kinh doanh của toàn Công ty đã hoàn thành kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao, cụ thể như sau:

*Đvt: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2023 /TH2022	TH2023 /KH2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.582,78	1.700,00	1.815,89	114,73%	106,82%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	223,13	201,00	297,98	133,55%	148,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	140,40	110,00	157,69	112,31%	143,36%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND)	5.693		5.666		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	25%	25%	30%		
	- Bằng tiền (*)	5%	5%	15%		
	- Bằng cổ phiếu (*)	20%	20%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

**Ghi chú:** Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

(\*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

+ Tổng giá trị tài sản là 1.815,89 tỷ đạt 106,82% kế hoạch đã đề ra.

+ Doanh thu hợp nhất là 297,98 tỷ đạt 148,25% kế hoạch đã đề ra.

+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 157,69 tỷ đồng, đạt 143,36% kế hoạch đã đề ra.

#### 4. Kết quả hoạt động quản trị của HĐQT

- Hội đồng quản trị (HĐQT) đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT; chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ Ban TGD trong việc tổ chức, điều hành thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đã đề ra theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ.

- Năm 2023, Công ty đã xây dựng và hoàn thiện điều chỉnh Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường khi có sự việc phát sinh yêu cầu HĐQT cần phải tổ chức họp. HĐQT đã cử ít nhất 01 thành viên tham gia các buổi họp giao ban của Ban TGD hàng tháng để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện và định hướng các công việc cho Ban TGD thực hiện tháng tiếp theo.

- Trong năm tài chính 2023, HĐQT đã tổ chức 13 phiên họp HĐQT. Căn cứ kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành các Nghị quyết và Quyết định kèm theo. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng trình tự pháp luật, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đạt đồng thuận cao. Các vấn đề quan trọng và có liên quan đến các đơn vị trong Công ty, HĐQT mời trưởng các đơn vị này tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Công ty hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cao.

#### II. Đánh giá chung về hoạt động của thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của toàn Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ hoạt động của các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc khi được phân công.

##### ❖ Hoạt động của các Ủy ban/Tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể được quy định trong Quy chế hoạt động của từng Ủy ban/Tiểu ban.

Thông qua hoạt động của các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT, các vấn đề trọng yếu của toàn Công ty phát sinh trong từng lĩnh vực được bàn bạc, trao đổi và thống nhất hướng giải quyết. Các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tư vấn cho HĐQT ban hành các quyết định quan trọng ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của toàn Công ty.

#### III. Đánh giá chung về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Công ty hiện có 02/07 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Với vai trò của mình, trong năm 2023 các thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã tham gia/ủy quyền tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thực hiện đúng chức trách và nhiệm vụ được phân công, tham mưu, đóng góp ý kiến vào các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



#### IV. Đánh giá của HĐQT đối với hoạt động của Ban TGD trong việc điều hành

Với kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 Công ty đã đạt được, HĐQT ghi nhận những nỗ lực to lớn của Ban TGD trong việc điều hành Công ty; tìm kiếm khách hàng, đối tác; thu xếp nguồn vốn và cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm tối ưu hoạt động, nguồn vốn mang lại hiệu quả tích cực cho Công ty và cổ đông.

Trong quá trình điều hành, Ban TGD đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

HĐQT đã ban hành quyết định khen thưởng đối với các thành viên Ban TGD và CBCNV Công ty đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của Công ty tại Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty.

#### V. Chi thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, Người phụ trách quản trị và các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT

Các khoản chi này tuân thủ theo đúng mức đã được ĐHCĐ thông qua, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

(Bảng tổng hợp chi tiết đã được công bố tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 và Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty).

### Phần 2

#### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

##### I. Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính năm 2024 (số liệu hợp nhất)

Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023, HĐQT thống nhất đề xuất trình ĐHCĐ phê duyệt các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chủ yếu năm 2024 của Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2023	KH Năm 2024	Tỷ lệ KH2024 /TH2023
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.815,89	1.960,00	107,94%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	297,98	278,50	93,46%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	157,69	125,03	79,29%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30%	30%	
	- Bằng tiền	%	15%	15%	
	- Bằng cổ phiếu	%	15%	15%	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,27	2,75	121,15%

##### 1. Định hướng – Nhiệm vụ trọng tâm

Tiếp đà các điểm sáng trong kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, năm 2024 được xác định là năm bản lề quan trọng để Công ty vượt ra khỏi khó khăn hiện nay, xây

dựng tiền đề cho giai đoạn ổn định và phát triển sắp tới. Năm 2024, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc thực hiện thành công kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thông qua trong Đại hội.
- Mục tiêu phát triển bền vững, duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư, phát triển - khai thác lợi thế sẵn có theo chiều sâu (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi).
- Ưu tiên tập trung mọi nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và đẩy mạnh việc thu hút đầu tư vào KCN Sông Lô II, KCN Châu Sơn.
- Tìm kiếm, nghiên cứu các dự án tiềm năng tại các địa bàn khác (khi có cơ hội).
- Tiếp tục cải tiến nâng tầm bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nguồn nhân lực.
- Điều chỉnh phân bổ, tối ưu cơ cấu nguồn vốn hiện có.
- Đảm bảo duy trì nguồn lợi nhuận để chi trả cổ tức cho các cổ đông đều đặn trong những năm tiếp theo.

## **2. Định hướng chiến lược phát triển**

- Tập trung triển khai dự án KCN Sông Lô II nhằm tạo ra quỹ đất mới để cho thuê, tạo nguồn thu gối đầu cho các năm tiếp theo.
- Hoàn thiện đầu tư hạ tầng, tập trung cho thuê lại đất và cho thuê nhà xưởng tại KCN Châu Sơn.
- Tìm kiếm và nghiên cứu thêm các KCN tiềm năng mới nhằm tạo quỹ đất cho thuê những năm về sau.
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư khác đem lại lợi nhuận ổn định để khai thác nguồn vốn dự trữ tạo nguồn chi trả cổ tức hàng năm ổn định.
- Quản lý, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư tại các công ty liên doanh, liên kết.
- Quản lý, sử dụng và tối ưu hóa nguồn vốn hiện có.

## **3. Biện pháp tổ chức thực hiện**

Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng định hướng chỉ đạo, quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn và bền vững các nguồn tài chính; giám sát hoạt động của Ban điều hành và các mặt hoạt động khác của Công ty.

Để phát huy các nguồn lực hiện có và khắc phục những tồn tại trong thời gian qua, HĐQT Công ty chỉ đạo, giám sát Ban TGD triển khai thực hiện các giải pháp sau:

- Công ty mẹ cần phát huy hơn sự chủ động, tăng cường phối hợp, hợp lực, chia sẻ

với các đơn vị thành viên, tập trung thực hiện các giải pháp kinh doanh năm 2024, bám sát các giải pháp chiến lược; xây dựng các cơ chế kinh doanh nhằm tăng doanh thu, tăng hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu, tăng năng suất lao động và tăng thu nhập cho NLĐ.

- Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, tập trung giải quyết các vấn đề về phân cấp, phân quyền rõ ràng trong mô hình quản trị, điều hành.

- Tìm kiếm và khai thác những giải pháp sáng tạo, đột phá trong hoạt động kinh doanh, bứt phá khỏi các hoạt động kinh doanh truyền thống, thị trường truyền thống, sản phẩm truyền thống, khách hàng truyền thống, ...

- Phát triển Công ty bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng.

- Tiếp tục rà soát, quản trị hiệu quả chi phí hoạt động, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý công nợ, hàng tồn kho.

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, môi trường làm việc gắn kết, tạo nền tảng để xây dựng Công ty đáp ứng tính thích ứng cao, chủ động, linh hoạt, đạt hiệu quả hoạt động cao hơn.

Năm 2024 vẫn sẽ là một năm đầy thách thức với Công ty, với những kết quả đã đạt được cùng sự quyết tâm, đoàn kết, sáng tạo, HĐQT hoàn toàn tin tưởng sẽ hoàn thành những kế hoạch, mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 kế hoạch năm 2024, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng báo cáo!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Trịnh Việt Dũng**



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT  
TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2024/BC-VPID

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2019-2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2024-2028**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng  
Vĩnh Phúc

**I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2019 - 2023**

**1. Đặc điểm, tình hình chung**

Nhiệm kỳ thứ tư của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID) (2019-2023) diễn ra trong bối cảnh kinh tế quốc tế và trong nước chứng kiến những sự kiện chưa từng có tiền lệ với nhiều tác động cho hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh Bất động sản KCN nói chung và VPID nói riêng.

Kinh tế thế giới giảm nhẹ trong năm 2019 do tác động từ chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn, chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch covid 19 trong năm 2020, phục hồi trong năm 2021 nhờ các gói hỗ trợ của Chính Phủ các quốc gia và chính sách tiền tệ nới lỏng của các Ngân hàng Trung ương, tuy nhiên đã phục hồi bị chậm lại trong năm 2022 do ảnh hưởng bởi xung đột Nga – Ukraina, giá cả hàng hóa và lạm phát leo thang.

Kinh tế trong nước biến động theo dòng chảy của nền kinh tế thế giới. Điểm sáng trong giai đoạn này là kinh tế Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn do đại dịch covid 19 trong năm 2020 để trở thành một trong số ít nền kinh tế tăng trưởng dương và thuộc nhóm có mức tăng trưởng cao nhất thế giới; phục hồi ấn tượng sau đại dịch với mức tăng 8,02% vào năm 2022 góp phần giúp tăng trưởng GDP bình quân của Việt Nam trong giai đoạn nhiều thách thức này vẫn đạt mức 6%.

**2. Nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2023**

- Ngày 05 tháng 01 năm 2019, ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã bầu HĐQT với 07 thành viên gồm:

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Trịnh Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hoàng Đình Thắng	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ông Phùng Văn Quý	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Tùng Sơn	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên HĐQT
6	Ông Phạm Văn Hoanh	Thành viên HĐQT độc lập
7	Ông Phạm Hữu Ánh	Thành viên HĐQT độc lập

- Ngày 08/12/2021, Ông Phạm Văn Hoanh – Thành viên HĐQT độc lập có đơn xin từ nhiệm.
- Ngày 08/01/2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Bà Nguyễn Thùy Linh được bầu là thành viên HĐQT độc lập thay thế Ông Phạm Văn Hoanh.

***Danh sách Thành viên HĐQT thời điểm hiện tại:***

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Trịnh Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hoàng Đình Thắng	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ông Phùng Văn Quý	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Tùng Sơn	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên HĐQT
6	Bà Nguyễn Thùy Linh	Thành viên HĐQT độc lập
7	Ông Phạm Hữu Ánh	Thành viên HĐQT độc lập

**3. Đánh giá về hoạt động của Công ty giai đoạn 2019-2023**

Trong bối cảnh nhiều biến động, Công ty đã kiên định thực hiện phương châm hành động “Linh hoạt, hiệu quả, bền vững”, vượt qua nhiều khó khăn thách thức, đón đầu những thay đổi của môi trường kinh doanh và xu thế hội nhập quốc tế, chuyển dịch mạnh mẽ, toàn diện trong hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản trị điều hành. Hoạt động kinh doanh đạt được nhiều kết quả quan trọng.

▪ **Một số chỉ tiêu tài chính trong nhiệm kỳ 2019-2023:**

*Dvt: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Tăng trưởng Bình quân 2019-2023
Tổng giá trị tài sản	921,12	1.260,88	1.408,77	1.582,78	1.815,89	18,49%
Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	163,86	327,53	219,30	223,13	297,98	16,13%
Vốn chủ sở hữu	270,02	423,00	551,30	651,40	794,40	30,97%
Vốn điều lệ	183,50	183,50	210,20	252,20	311,80	14,17%
Lợi nhuận trước thuế	112,92	233,59	168,47	161,55	180,56	12,45%
Lợi nhuận sau thuế	98,37	210,14	155,62	140,40	157,69	12,52%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	5.478	11.785	8.267	5.693	5.666	0,85%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	30%	35%	25%	25%	30%	
- Bằng tiền	30%	20%	5%	5%	15%	
- Bằng cổ phiếu	0%	15%	20%	20%	15%	
ROAA	12%	19%	12%	9%	9%	
ROAE	40%	61%	32%	23%	22%	

- Tổng giá trị tài sản của Công ty trong 05 năm tăng từ 921,12 tỷ đồng lên 1.815,89

tỷ đồng, đạt mức tăng 894,77 tỷ đồng, với mức tăng trưởng bình quân 2019-2023 là 18,49%, thể hiện sự nỗ lực lớn mạnh không ngừng của Công ty.

- Lợi nhuận sau thuế tăng 1,6 lần từ 98,37 tỷ đồng năm 2019 lên 157,69 tỷ đồng năm 2023, tương đương với tỷ lệ tăng trưởng bình quân 12,52%.

- Tỷ số sinh lợi ròng trên tổng tài sản (ROAA) và tỷ số sinh lợi ròng trên vốn chủ sở hữu (ROAE) luôn đạt ở mức cao so với các đơn vị cùng ngành, Công ty sử dụng vốn kinh doanh hiệu quả.

- **Hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ, tạo cơ chế thuận lợi hoạt động kinh doanh:** Trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh và trong công tác quản trị điều hành, hệ thống quy trình và cơ chế chính sách liên tục được rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới, đảm bảo phù hợp với những thay đổi của khung pháp lý, của môi trường kinh doanh.

- **Tập trung cho công tác quản trị rủi ro:** Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại tất cả các Công ty thành viên, quán triệt tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

- **Đổi mới và kiện toàn công tác quản lý cán bộ, công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức độ gắn kết giữa người lao động và Công ty:** Bố trí và sử dụng lao động phù hợp, đổi mới và tăng cường công tác đào tạo.

- **Gia tăng đóng góp cho xã hội, cộng đồng:** Công ty tích cực tham gia các hoạt động ủng hộ, hỗ trợ, từ thiện tại các địa phương Công ty đang hoạt động

- **Công tác quan hệ nhà đầu tư:** Thực hiện tốt công tác công bố thông tin, tuân thủ các quy định của pháp luật, không ngừng nâng cao tính minh bạch.

#### 4. Đánh giá chung việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Ban điều hành

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2023 đã tiến hành họp 89 phiên và ban hành 346 Nghị Quyết/Quyết định.

- HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo triển khai nhiệm vụ được Đại Hội Đồng Cổ Đông giao, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt, HĐQT đã có báo cáo cụ thể về việc thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao từng năm. Đánh giá tổng thể về việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Ban điều hành như sau:

- + HĐQT, Ban điều hành đã linh hoạt, quyết liệt trong định hướng hoạt động của toàn hệ thống, theo sát diễn biến phức tạp của thị trường. Phương châm hoạt động, quan điểm chỉ đạo điều hành được xác định cụ thể cho từng năm và đã được HĐQT, Ban điều hành bám sát trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- + HĐQT thường xuyên định hướng chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao, nhanh nhạy điều chỉnh định hướng phù hợp với những thay đổi về chính sách của cơ quan quản lý cũng như môi trường kinh doanh.

- + HĐQT đã phân công, phân nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên, thành lập các Ủy Ban/Tiểu Ban giúp việc cho HĐQT, duy trì cơ chế họp định kỳ để xử lý kịp thời các công việc phát sinh.

- + HĐQT, Ban điều hành đã luôn sâu sát trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt

động của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT và Ban điều hành duy trì việc trao đổi thường xuyên để thảo luận những nội dung mang tính định hướng chuyên đề.

HĐQT và Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ đề ra, thực hiện chỉ đạo, điều hành hoạt động Công ty theo đúng định hướng chiến lược và các mục tiêu đặt ra. Trong nhiệm kỳ 2019-2023, hệ thống Công ty đã đạt được những kết quả ấn tượng, toàn diện, có những điểm sáng trong hoạt động kinh doanh và công tác quản trị Công ty. Tôn chỉ hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty luôn được giữ vững và quán triệt xuyên suốt trong quá trình thực nhiệm vụ đó là chú trọng trách nhiệm đối với khách hàng, cổ đông và cao nhất là trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, nhằm tiếp tục giữ vững và nâng cao uy tín, thương hiệu IDV.

## II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2024-2028:

Trên cơ sở kết quả hoạt động trong nhiệm kỳ qua, định hướng của HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028 như sau:

- **Công tác triển khai kinh doanh dự án:** Công ty đã đề ra kế hoạch dài hạn để tập trung chăm sóc tốt các khách hàng tại các KCN đã lấp đầy. Đồng thời, triển khai việc tìm kiếm và phát triển dự án mới cũng được xác định là mục tiêu trọng tâm trong những năm tiếp theo. Sự khởi sắc của dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam cũng là cơ hội để Công ty thu hút đầu tư và phát triển kinh doanh. Quy chuẩn việc vận hành các KCN hiện hữu theo chuẩn mực, tập trung khai thác theo chiều sâu. Tìm kiếm thêm các KCN mới để đầu tư gói đầu. Đầu tư tài chính và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, tối ưu. Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư góp vốn, liên doanh, liên kết; M&A các dự án (nếu có).

- **Công tác nhân sự:** Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đã xác định ưu tiên hàng đầu cho công tác nhân sự. Điều này bao gồm việc đảm bảo nguồn nhân lực đủ số lượng và chất lượng cao để đáp ứng hoạt động linh hoạt và phát triển của Công ty. Đồng thời, công tác đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân viên cũng được chú trọng để nâng cao chất lượng và hiệu suất làm việc.

- **Công tác quản trị doanh nghiệp:** Công ty luôn hướng tới việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty, tuân thủ và đáp ứng các quy định theo Luật chứng khoán. Đặc biệt, công khai minh bạch thông tin là một trong những yếu tố quan trọng để tạo sự tin tưởng và sự ủng hộ của khách hàng, đối tác và cổ đông.

- **Công tác chuyển đổi số và số hóa dữ liệu:** Công ty tập trung vào việc áp dụng công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng phần mềm quản lý doanh nghiệp vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý để nâng cao hiệu quả và tối ưu hoá quy trình.

- **Công tác bảo vệ môi trường:** Phát triển bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề được Công ty đặc biệt quan tâm.

Hàng năm, HĐQT sẽ chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh và trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cơ bản. Định hướng một số chỉ tiêu chính cho giai đoạn 2024-2028 như sau:



Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Tăng trưởng Bình quân 2024-2028
Tổng giá trị tài sản	1.960,00	2.156,00	2.371,60	2.608,76	3.104,42	12,18%
Vốn chủ sở hữu	913,56	1.050,59	1.208,18	1.389,41	1.528,35	13,73%
Vốn điều lệ	358,57	412,36	474,21	545,34	627,14	15,00%
Lợi nhuận sau thuế	125,03	128,11	147,33	169,43	207,55	13,51%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	30%	30%	30%	30%	30%	

Nhiệm kỳ 2024-2028 sẽ tiếp tục đặt ra nhiều cơ hội cũng như thách thức mới cho toàn hệ thống Công ty. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới sẽ tiếp tục phát huy nền tảng vững chắc đã đạt được, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, đưa Công ty phát triển lên một tầm cao mới.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Trịnh Việt Dũng**





**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Năm 2023, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục chịu tác động sâu rộng của bệnh dịch Covid-19, những ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc xung đột vũ trang Nga – Ukraina làm sản lượng hàng hóa khai thác toàn cầu giảm sút rõ rệt. Kinh tế xã hội nước ta năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao. Chính sách giảm lãi suất điều hành nhằm giảm lãi suất cho vay, góp phần tăng khả năng tiếp cận và cung cấp vốn cho nền kinh tế bất ngờ khiến Việt Nam trở thành nền kinh tế đầu tiên ở Đông Nam Á thực hiện nới lỏng chính sách tiền tệ. Mặt khác chính sách giải ngân vốn đầu tư công cuối năm 2023 đã tăng tính tích cực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trải qua năm 2023 với nhiều khó khăn và thách thức, với sự chỉ đạo toàn diện, quyết liệt của HĐQT, sự nỗ lực quyết tâm của Ban điều hành và toàn thể CBCNV trong hệ thống, tình hình kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì ổn định và có nhiều tín hiệu tích cực.

Ban Tổng giám đốc Công ty xin báo cáo tới toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023**

**1. Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh toàn công ty:**

*Đvt: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2023 /TH2022	TH2023 /KH2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.582,78	1.700,00	1.815,89	114,73%	106,82%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	223,13	201,00	297,98	133,55%	148,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	140,40	110,00	157,69	112,31%	143,36%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND)	5.693		5.666		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	25%	25%	30%		
	- Bằng tiền (*)	5%	5%	15%		
	- Bằng cổ phiếu (*)	20%	20%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

**Ghi chú:** Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

(\*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023 là 157,69 tỷ đồng đạt 143,36% so với kế hoạch. Kết quả tăng trưởng lợi nhuận trên có sự đóng góp từ các hoạt động kinh doanh chính, các khoản đầu tư liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn của Công ty.

Các chỉ tiêu chính qua các giai đoạn phát triển của Công ty (2019-2023) được thể hiện tại phụ lục kèm theo báo cáo.

## **2. Cụ thể Kết quả hoạt động kinh doanh các lĩnh vực của Công ty**

### **2.1 Lĩnh vực đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN**

- Năm 2023, toàn công ty đã cho thuê được 9,61 ha, cộng dồn lũy kế đến ngày 30/09/2023 đã cho thuê tổng diện tích 265,18 ha đất công nghiệp.

- Công ty tập trung nâng cao chất lượng, tối ưu hiệu quả hoạt động của công tác quản lý vận hành tại các KCN Công ty đang đầu tư.

#### **❖ KCN Khai Quang – tỉnh Vĩnh Phúc:**

- Hoàn thiện: điều chỉnh ĐTM nâng công suất của nhà máy XLNT từ 15.000m<sup>3</sup>/ng.đ lên 25.000m<sup>3</sup>/ng.đ, cấp Giấy phép môi trường KCN; điều chỉnh GCN ĐKĐT KCN Khai Quang (phần mở rộng).

- Giải phóng mặt bằng:

+ Hoàn thành chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác với diện tích 3.755,1m<sup>2</sup> (nằm trong lô CN17), diện tích này Công ty chưa nhận được bàn giao nhưng đã hoàn thành việc chi trả tiền đền bù.

+ Tổng diện tích đất còn lại chưa GPMB: 31.001 m<sup>2</sup> (đang hoàn thiện phương án chi trả đền bù).

#### **❖ KCN Châu Sơn – tỉnh Hà Nam:**

- Điều chỉnh cục bộ QHCT xây dựng tỷ lệ 1/2000 mở rộng KCN Châu Sơn: Công ty đang thực hiện các báo cáo, hồ sơ giải trình Sở Xây dựng trước khi trình UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt.

- Công ty đã được cấp GCN quyền sử dụng đất VT1 KCN mở rộng với diện tích 41.765m<sup>2</sup>.

- Giấy phép môi trường KCN Châu Sơn: đã phối hợp với BQL các KCN tỉnh Hà Nam hoàn thiện toàn bộ hồ sơ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép.

- Công ty tiếp tục được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho đất hạ tầng dùng chung đến hết đời dự án.

- Việc đối trừ tiền GPMB vào tiền thuê đất thô phải nộp hàng năm: Cục thuế tỉnh Hà Nam ra thông báo đã hoàn thành nộp tiền thuê đất hàng năm thời gian từ tháng 10/2018 đến hết tháng 09/2026 số tiền đối trừ là 40,6 tỷ đồng.

#### **❖ KCN Sông Lô II (~166ha) – tỉnh Vĩnh Phúc:**

- Hoàn thành các thủ tục pháp lý về đầu tư xây dựng.

- Triển khai khởi công và thi công gói thầu XL01.

- Giải phóng mặt bằng: Đã có Quyết định phê duyệt phương án BT GPMB diện tích 159,56 ha/165,65 ha đạt 96,32%; đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc giao đất đợt 1 với diện tích 152,76 ha đạt 92,22%.

❖ **CCN Hồng Đức (75ha) – tỉnh Hải Dương:** không phát sinh.

**2.2 Lĩnh vực môi trường (XLNT, giám sát môi trường)**

Thường xuyên lấy mẫu nước thải để kiểm tra, phân tích và đánh giá; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nước thải đầu ra của các doanh nghiệp, từ đó đưa ra phương án vận hành phù hợp tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra theo quy định của pháp luật.

**2.3 Lĩnh vực đầu tư góp vốn, công ty liên doanh, liên kết:**

*Đvt: tỷ đồng*

Stt	Tên doanh nghiệp	Số tiền đã đầu tư	Thời điểm đầu tư	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP Thủy điện Trung Thu	38,13	T3/2010	13,78
2	Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng KCN Đồng Văn III tỉnh Hà Nam	92,73	T12/2018	20,00
3	Công ty CP Trung Anh	39,00	T11/2019	15,00
4	Công ty CP đầu tư Phát triển VL	2,00	T10/2020	20,00
5	Công ty CP Đầu tư KCN Hoàng Thành Du Long	28,60	T4/2021	10,00
	<b>Tổng</b>	<b>200,46</b>		

*Ghi chú: Lũy kế đến ngày 30/09/2023, Công ty đã nhận được số tiền cổ tức từ Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng KCN Đồng Văn III tỉnh Hà Nam là 97,96 tỷ đồng, từ Công ty CP Thủy điện Trung thu là 27,3 tỷ đồng.*

**2.4 Các lĩnh vực đầu tư khác**

Stt	Mã CK	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Giá trị đầu tư ban đầu (VNĐ)	Giá thị trường (30/9/2023) VNĐ/CP	Giá trị thị trường (VNĐ)
1	L43	346.400	9,90%	1.958.627.885	3.600	1.247.040.000
2	L18	3.441.390	9,03%	29.981.375.560	35.000	120.448.650.000
3	DC4	817.056	1,56%	3.688.912.436	11.900	9.722.966.400
4	VIB	12.000	0,00%	208.813.500	19.350	232.200.000
5	SHB	40.000	0,00%	483.974.880	11.100	444.000.000
6	ACB	11.500	0,00%	252.878.750	21.850	251.275.000
	<b>Tổng</b>	<b>4.656.846</b>		<b>36.321.704.261</b>		<b>132.094.856.400</b>

**3. Hoạt động quản lý, điều hành**

**3.1 Công tác quản trị và cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu**

- Vốn điều lệ tăng từ 252.279.060.000 đồng lên thành 311.814.740.000 đồng. (tăng 59.535.680.000 đồng) bằng hình thức: (1) phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 20% (tăng 50.453.700.000 đồng) và (2) phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho NLĐ trong công ty – ESOP 2023 (tăng 9.081.980.000 đồng). Theo đó, tổng số cổ phần đang lưu hành tăng từ 25.227.906 cổ phiếu lên mốc 31.181.474 cổ phiếu (tăng 5.953.568 cổ phiếu).

- Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài được UBCKNN chấp thuận.

- Điều chỉnh Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại các Công ty thành viên (Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam; Công ty cổ phần VPID Vĩnh Phúc; Công ty TNHH MTV Xây dựng Sông Lô).

### 3.2 Công tác thu hút đầu tư

- Tính đến nay, Công ty đã được giao làm chủ đầu tư hạ tầng 03 KCN và 01 CCN, với tổng diện tích 633,70 ha; đã thu hút đầu tư 98 DN (Trong đó FDI: 77 DN, trong nước: 21 DN).

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt là đền bù GPMB, thi công hạ tầng đồng bộ để đáp ứng yêu cầu đất sạch cho công tác kinh doanh.

- Chủ động liên hệ với các đối tác đã làm việc và tiếp xúc để hỗ trợ đầu tư, tập trung vào các doanh nghiệp đã đến tìm hiểu, tạo cơ chế thu hút; phối kết hợp với các đơn vị tư vấn, các cơ quan chức năng trong việc thu hút đầu tư.

- Thực hiện quảng bá thương hiệu của Công ty trên website, đài truyền hình và các kênh truyền thông khác như facebook, zalo,....

### 3.3 Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, chế độ lao động

- Nhân sự:

+ Đã tuyển dụng bổ sung thêm nguồn nhân sự có chất lượng, đồng thời đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đối với đội ngũ CBCNV hiện tại.

+ Tổng số CBCNV tính đến ngày 30/09/2023 của toàn Công ty là: 96 người trong đó của các đơn vị trực thuộc là 25 người.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để CBCNV tham gia các khóa học ngắn hạn được giảng dạy bởi các chuyên gia nhằm nâng cao chuyên môn.

- Tổ chức tốt các hoạt động tập thể, chăm lo đời sống CBCNV.

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024 dự báo nền kinh tế Việt Nam vẫn đối mặt với những rủi ro, thách thức từ bên ngoài như khủng hoảng tại Ukraina còn phức tạp, kéo dài khiến giá cả, lạm phát còn ở mức cao, đồng USD tăng giá. Hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trở nên khó khăn, rủi ro lạm phát ngày càng tăng cao, giảm cầu nhập khẩu hàng hóa từ Việt nam; đứt gãy nguồn cung còn diễn ra, khiến nguyên vật liệu đầu vào bị thiếu hoặc tăng giá.

Trên cơ sở phân tích những yếu tố khách quan, cùng với việc rà soát, đánh giá tổng thể tình hình SXKD, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024 với một số chỉ tiêu cụ thể sau:

### 1. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2023	KH Năm 2024	Tỷ lệ KH2024 /TH2023
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.815,89	1.960,00	107,94%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	297,98	278,50	93,46%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	157,69	125,03	79,29%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30%	30%	
	- Bằng tiền	%	15%	15%	
	- Bằng cổ phiếu	%	15%	15%	

## 2. Mục tiêu chính trong hoạt động kinh doanh

Công ty tiếp tục tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi là cho thuê đất, hạ tầng và nhà xưởng tại KCN. Một số mục tiêu chính của Công ty trong năm 2024 như sau:

### 2.1 Tăng cường việc hoàn thiện thủ tục pháp lý, đầu tư hạ tầng, nâng cao thu hút đầu tư tại KCN Khai Quang, KCN Châu Sơn, KCN Sông Lô II.

#### ❖ Dự án KCN Khai Quang:

- Hoàn thành thẩm duyệt hồ sơ thiết kế BVTC, triển khai thi công, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về PCCC.
- Hoàn thành: Điều chỉnh QHCT KCN Khai Quang (lần 8); xây dựng mới Module 2 công suất 14.000 m<sup>3</sup>/ngđ, điều chỉnh Giấy phép bảo vệ môi trường KCN Khai Quang.
- Hoàn thành giải phóng mặt bằng và cấp sổ đỏ diện tích đất còn lại KCN Khai Quang.

#### ❖ Dự án KCN Châu Sơn:

- Hoàn thành: Điều chỉnh cục bộ QHCT xây dựng tỷ lệ 1/2000, GP môi trường KCN.
- Thẩm duyệt, thi công, nghiệm thu hoàn thành hệ thống PCCC.
- Đầu tư hạ tầng, đầu tư nhà xưởng cho thuê, tập trung thu hút đầu tư.

#### ❖ Dự án KCN Sông Lô II:

- Hoàn thành công tác đền bù GPMB cho toàn dự án; xin giao đất, ký hợp đồng thuê đất, xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Đầu tư xây dựng hạ tầng, tập trung thu hút đầu tư.

❖ Dự án CCN Hồng Đức: theo dõi, phối hợp với các sở ban ngành để giải quyết các công việc phát sinh.

### 2.2 Quản lý, nâng cao hiệu quả các dự án công ty đã góp vốn đầu tư.

### 2.3 Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên.

## 3. Định hướng và giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2024

### 3.1 Lĩnh vực đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, CCN

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại các KCN, CCN đang triển khai như: KCN Khai Quang – tỉnh Vĩnh Phúc, KCN Châu Sơn – tỉnh Hà Nam, KCN Sông Lô II – tỉnh Vĩnh Phúc.

### 3.2 Lĩnh vực môi trường (XLNT, giám sát môi trường):

Tăng cường hơn nữa trong công tác giám sát chất lượng nước thải đầu vào, nghiên cứu và áp dụng các phương pháp vận hành tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

### 3.3 Lĩnh vực đầu tư góp vốn, liên doanh, liên kết:

Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, hoạt động tại các đơn vị liên doanh, liên kết.

## 4. Các giải pháp trọng tâm trong điều hành

### 4.1 Nâng cao năng lực quản trị và nguồn vốn chủ sở hữu

- Để bổ sung nguồn vốn đầu tư trong năm tài chính 2024, Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ từ 311.814.740.000 đồng lên thành 358.586.950.000 đồng (tăng 46.772.210.000 đồng) bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 15% cho cổ đông hiện hữu (tăng 4.677.221 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 46.772.210.000 đồng).

- Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh và ban hành các quy chế quản trị nội bộ phù hợp với quy định pháp luật mới.

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, hoạt động tại các đơn vị trực thuộc, công ty liên doanh, liên kết.

#### **4.2 Giải pháp trong công tác thu hút đầu tư**

- Tăng cường và chủ động hơn trong công tác phối kết hợp giữa Công ty với các đơn vị tư vấn, các tổ chức/hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài và trong nước, các cơ quan chức năng trong việc thu hút đầu tư.

- Tiếp tục tìm các nhà đầu tư mới qua các kênh khác nhau.
- Xây dựng chính sách riêng biệt cho khách hàng lớn.

#### **4.3 Công tác tài chính**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, thu hồi công nợ và làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo cung cấp đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và chuẩn bị nguồn vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm của Công ty.

#### **4.4 Công tác đầu tư tài chính**

Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc vốn kết hợp với việc nâng cao công tác quản trị định hướng hoạt động của các công ty thành viên.

#### **4.5 Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, chế độ lao động**

Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc tốt, gia tăng phúc lợi và tạo thành thế mạnh của Công ty trong việc giữ chân và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng.

Năm 2024, với quyết tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp trong toàn hệ thống, cùng sự nỗ lực không ngừng và tinh thần đoàn kết, toàn thể CBCNV Công ty và các đơn vị trực thuộc quyết tâm tập trung thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Triển khai các giải pháp trọng tâm, phù hợp và linh hoạt, phát huy hết các lợi thế và tiềm năng sẵn có của Công ty để hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2024 và phát triển bền vững trong tương lai.

Trân trọng báo cáo!

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

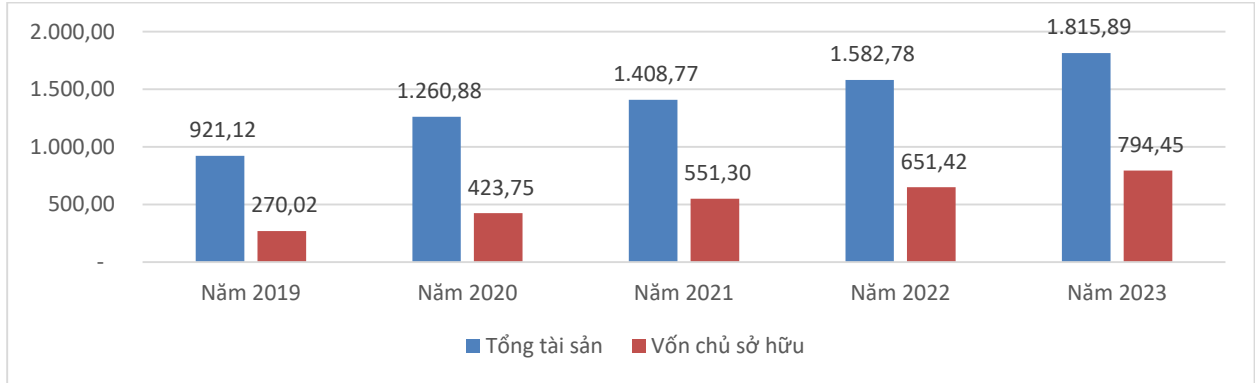
**T/M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phạm Trung Kiên**



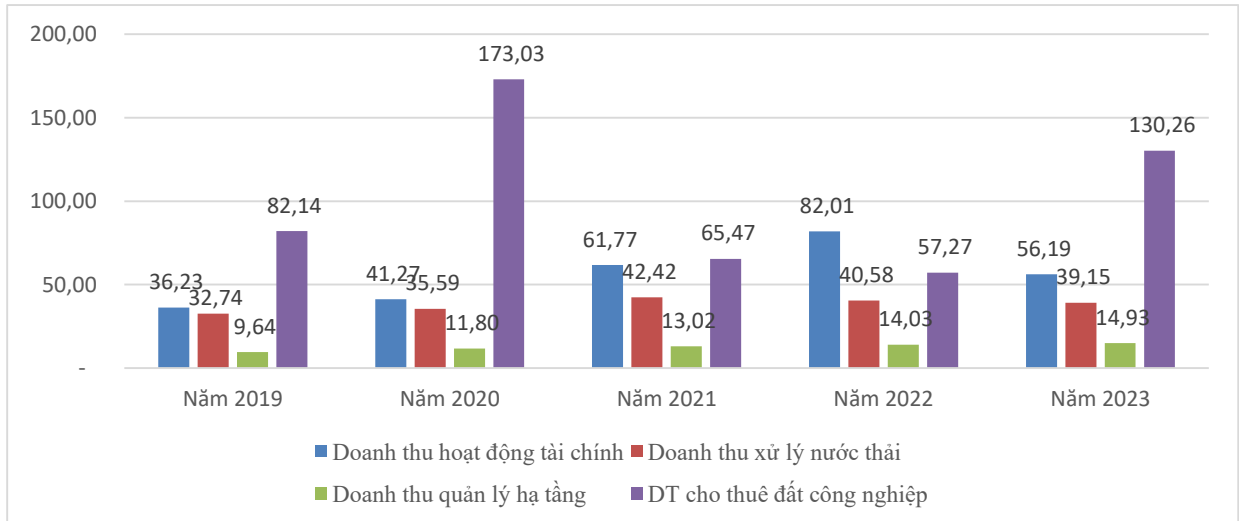
**Bảng 1: Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu (2019-2023)**

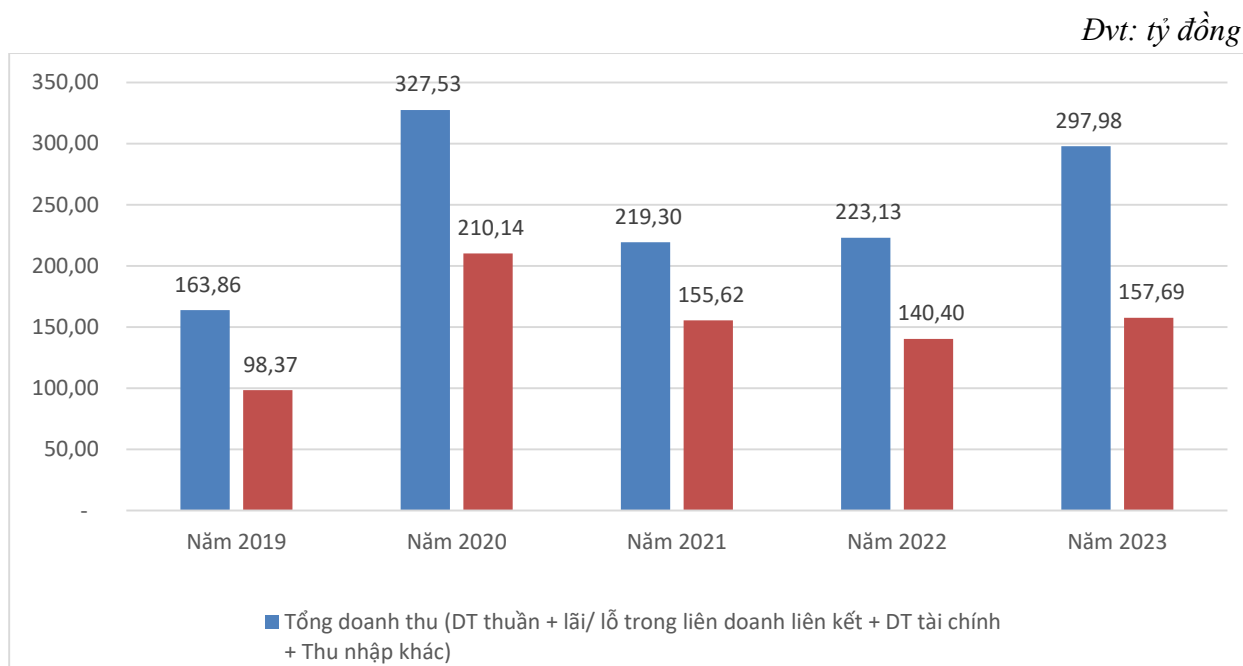
*Đvt: tỷ đồng*



**Bảng 2: Cơ cấu doanh thu hợp nhất theo lĩnh vực hoạt động chính (2019 – 2023)**

*Đvt: tỷ đồng*



**Bảng 3: Biểu đồ Tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế hợp nhất (2019 – 2023)****Bảng 4: Các KCN hiện Công ty làm chủ đầu tư hạ tầng (tính đến 30/09/2023)***Đvt: ha*

St t	Nội dung	KCN Khai Quang (Vĩnh Phúc)	KCN Châu Sơn (Hà Nam)	KCN Sông Lô II (Vĩnh Phúc)	CCN Hồng Đức (Hải Dương)	Tổng cộng
1	Năm thành lập	2003	2006, 2018	2021	2021	
2	Tổng diện tích KCN	221,46	171,59	165,65	75,00	<b>633,70</b>
3	Tổng diện tích đất công nghiệp	163,45	120,30	120,44	53,25	<b>457,44</b>
4	Tổng diện tích đất đã cho thuê lũy kế đến 30/9/2023	154,58	110,60	0	0	<b>265,18</b>
5	Tỷ lệ lấp đầy	94,57%	91,93%			

*Ghi chú: Diện tích đất công nghiệp còn lại tại KCN Khai Quang là 8,87ha; KCN Châu Sơn là 9,71ha.*





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2023**  
(Trích từ BCTC đã được kiểm toán – hợp nhất)



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2023	01/10/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>475,314,895,067</b>	<b>386,809,156,470</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>16,023,233,732</b>	<b>15,556,277,900</b>
1. Tiền	111		15,893,233,732	3,336,277,900
2. Các khoản tương đương tiền	112		130,000,000	12,220,000,000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>413,667,547,785</b>	<b>305,286,589,881</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		6,593,207,451	5,647,552,837
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(753,166,515)	(573,030,901)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		407,827,506,849	300,212,067,945
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>27,583,353,505</b>	<b>23,518,489,474</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	9,071,020,060	14,027,718,515
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8,141,374,508	3,532,128,429
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	10,390,208,937	5,977,892,530
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(19,250,000)	(19,250,000)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>17,323,150,124</b>	<b>37,303,825,672</b>
1. Hàng tồn kho	141		17,323,150,124	37,303,825,672
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>717,609,921</b>	<b>5,143,973,543</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	119,158,337	86,162,298
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		571,016,784	4,376,112,686
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13b	27,434,800	681,698,559
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1,340,575,279,371</b>	<b>1,195,965,952,821</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>666,956,513,602</b>	<b>561,086,164,058</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	73,200,000,000	73,200,000,000
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	593,756,513,602	487,886,164,058
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>117,245,468,895</b>	<b>71,812,212,565</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	117,245,468,895	71,812,212,565
- Nguyên giá	222		177,544,896,860	128,199,033,309
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(60,299,427,965)	(56,386,820,744)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>24,979,761,265</b>	-
- Nguyên giá	231		25,780,577,677	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(800,816,412)	-
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.9</b>	<b>53,252,299,750</b>	<b>136,071,836,039</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		53,252,299,750	136,071,836,039
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>315,406,385,941</b>	<b>288,913,982,584</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		182,051,011,810	151,745,532,540
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		135,709,725,560	129,109,725,560
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2,354,351,429)	(2,021,275,516)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	10,080,000,000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>162,734,849,918</b>	<b>138,081,757,575</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	161,587,879,297	136,963,549,883
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1,146,970,621	1,118,207,692
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1,815,890,174,438</b>	<b>1,582,775,109,291</b>

02220  
**ÔNG T**  
**Ồ PH**  
**TR**  
**INH PH**  
**YÊN T. N**

<b>NGUỒN VỐN</b>		<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/09/2023</b>	<b>01/10/2022</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>300</b>		<b>1,021,438,293,372</b>	<b>931,351,247,626</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>310</b>		<b>189,046,810,412</b>	<b>164,086,251,276</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn		311	V.11	1,132,227,649	4,811,784,305
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	V.12	2	12,218,904,586
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.13a	19,562,760,296	8,014,659,556
4. Phải trả người lao động		314		3,335,555,068	2,731,870,839
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		315	V.14	79,658,794,757	63,185,655,343
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318	V.15.a	35,360,754,867	26,118,647,462
7. Phải trả ngắn hạn khác		319	V.16.a	17,345,938,991	18,456,886,908
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320	V.17.a	18,320,000,000	15,080,000,000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		-	955,447,854
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322		14,330,778,782	12,512,394,423
<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>330</b>		<b>832,391,482,960</b>	<b>767,264,996,350</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336	V.15.b	772,418,638,862	719,277,326,781
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338	V.17.b	59,673,391,000	47,769,391,000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341	V.27	299,453,098	218,278,569
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>400</b>		<b>794,451,881,066</b>	<b>651,423,861,665</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>794,451,881,066</b>	<b>651,423,861,665</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu		411		311,814,740,000	252,279,060,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a		311,814,740,000	252,279,060,000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		(11,000,000)	-
3. Quỹ đầu tư phát triển		418		68,268,361,930	55,660,050,733
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421		413,114,134,893	342,074,588,225
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a		313,194,569,824	237,305,184,457
- LNST chưa phân phối kỳ này		421b		99,919,565,069	104,769,403,768
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		429		1,265,644,243	1,410,162,707
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>		<b>1,815,890,174,438</b>	<b>1,582,775,109,291</b>

Vinh Phúc, ngày 01 tháng 11 năm 2023

14  
TÂN  
JC  
NH P

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/10/2022 đến 30/09/2023	Từ 01/10/2021 đến 30/09/2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	184,344,971,901	111,888,982,745
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	184,344,971,901	111,888,982,745
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	87,904,323,783	35,964,579,085
<b>4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> (20 = 10 - 11)	<b>20</b>		<b>96,440,648,118</b>	<b>75,924,403,660</b>
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	56,185,177,772	82,013,684,432
6. Chi phí tài chính	22	VI.5	1,864,960,874	2,026,093,773
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1,326,395,002</i>	<i>713,189,186</i>
7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		54,874,266,564	28,014,225,879
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6a	1,737,857,162	783,048,989
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	22,430,625,499	19,889,629,032
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	<b>30</b>		<b>181,466,648,919</b>	<b>163,253,542,177</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2,580,407,329	1,080,251,632
12. Chi phí khác	32	VI.8	3,489,534,252	2,780,564,809
<b>13. Lợi nhuận khác</b> (40 = 31 - 32)	<b>40</b>		<b>(909,126,923)</b>	<b>(1,700,313,177)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> (50 = 30 + 40)	<b>50</b>		<b>180,557,521,996</b>	<b>161,553,229,000</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	22,810,035,658	20,993,469,488
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	52,542,340	154,857,395
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> (60 = 50 - 51 - 52)	<b>60</b>		<b>157,694,943,998</b>	<b>140,404,902,117</b>
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		157,839,462,462	140,598,027,975
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(144,518,464)	(193,125,858)
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	5,666	5,693

Vĩnh Phúc, ngày 01 tháng 11 năm 2023





CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2024/BC-UBKT/IDV

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng  
Vĩnh Phúc

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2023

#### 1. Về cơ cấu tổ chức

Ủy ban Kiểm toán (UBKT) là Ủy Ban trực thuộc Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm có 02 thành viên hoạt động theo nguyên tắc: Độc lập, khách quan, trung thực và bảo mật. Danh sách các thành viên UBKT:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Nguyễn Thùy Linh	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ nhiệm UBKT
2	Phạm Hữu Ánh	Thành viên độc lập HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBKT

#### 2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy Ban Kiểm toán và từng thành viên Ủy Ban Kiểm toán

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ Công ty.

#### 3. Tổng kết các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm toán trong năm 2023

Stt	Họ và tên	Số cuộc họp	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Nguyễn Thùy Linh	5	100%	
2	Phạm Hữu Ánh	5	100%	

#### 4. Đánh giá chung các hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán

UBKT đã trình kế hoạch hoạt động 2023 và được HĐQT thông qua thực hiện gồm:

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều Lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty.

- Kiểm tra việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các rủi ro.

- Kiểm tra, đánh giá Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty và các Công ty con.

- Trao đổi với Kiểm toán độc lập để làm rõ các vấn đề phát sinh, các rủi ro phát hiện trong quá trình Kiểm toán độc lập định kỳ và bất thường đề kiến nghị các giải pháp xử lý và ngăn ngừa rủi ro.

- Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị các biện pháp khắc phục, cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ và cải tiến công tác quản trị Công ty.
- Tổ chức triển khai thực hiện các chức năng nhiệm vụ của UBKT theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

### **1. Kết quả kiểm tra việc lập Báo cáo tài chính của Công ty**

- UBKT đã giám sát công tác thuyết minh BCTC quý, bán niên và cả năm 2023 trước khi Ban điều hành trình HĐQT, ĐHCĐ hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật, kết quả giám sát cho thấy:

+ Các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2023 được lập và trình bày trung thực, phù hợp với chuẩn mực Kế toán và các quy định hiện hành, không phát hiện sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả Báo cáo tài chính.

+ Công tác kế toán như ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ kế toán của Công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định của pháp luật có liên quan, phản ánh tình hình tài chính của Công ty ổn định, trung thực.

+ Công ty Kiểm Toán được lựa chọn (Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC) đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

+ Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng. Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm được soát xét và Kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC theo đúng quy định hiện hành.

### **2. Kết quả kiểm tra dịch vụ Kiểm toán độc lập**

- Trong năm 2023, đơn vị Kiểm toán độc lập (Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC) đã thực hiện các cuộc Kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm cho Công ty. Phạm vi, nội dung, phương pháp, thời gian kiểm toán đã được đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện theo đúng thỏa thuận Hợp đồng.

- UBKT đã có sự trao đổi để làm rõ thêm các thông tin liên quan đến BCTC trước khi đơn vị kiểm toán phát hành Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán chính thức.

- Công ty Kiểm toán đã thực hiện công việc một cách độc lập, khách quan, đúng thời hạn, tuân thủ quy định của pháp luật. UBKT đánh giá cao về tính độc lập, cũng như chất lượng của cuộc Kiểm toán tại Công ty.

### **3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty**

Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2023 (trên cơ sở hợp nhất) được thể hiện như sau:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2023 /TH2022	TH2023 /KH2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.582,78	1.700,00	1.815,89	114,73%	106,82%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	223,13	201,00	297,98	133,55%	148,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	140,40	110,00	157,69	112,31%	143,36%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND)	5.693		5.666		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	25%	25%	30%		
	- Bằng tiền (*)	5%	5%	15%		
	- Bằng cổ phiếu (*)	20%	20%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

**Ghi chú:** Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

(\*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

#### 4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Kết hợp việc quản lý rủi ro và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ thông qua việc thực hiện và hoàn thành kế hoạch KTNB năm 2023.

- Tư vấn cho Ban điều hành trong việc hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, từ đó hạn chế các rủi ro và tăng cường cơ chế kiểm soát hiệu quả hoạt động của các Phòng/Ban và các hoạt động thường xuyên.

- Ban điều hành đã thực hiện kết hợp các biện pháp thích ứng linh hoạt phòng ngừa rủi ro trong bối cảnh suy giảm kinh tế, giúp giảm thiểu ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

- Quản lý các vấn đề pháp lý và rủi ro pháp lý được thực hiện hiệu quả. Trong năm 2023, Công ty không phát sinh các rủi ro pháp lý trọng yếu.

#### 5. Kết quả giám sát giao dịch giữa công ty, công ty con với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và những người có liên quan; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất

- Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, công ty con. Đảm bảo CBTT theo quy định.

#### 6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty

- Qua công tác giám sát của UBKT đối với hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm tài chính 2023, UBKT ghi nhận các kết quả sau:

+ Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký

doanh nghiệp, Điều Lệ Công ty và tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, chế độ quản lý của nhà nước về Kế toán tài chính và Thuế.

+ Các nội dung trong Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã được HĐQT và Ban điều hành triển khai thực hiện đầy đủ.

**❖ Đối với HĐQT:**

- HĐQT đã đưa ra những định hướng phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển trung - dài hạn phù hợp, triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Các phiên họp HĐQT được tổ chức, trao đổi, thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung phù hợp với quy định của Pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò trách nhiệm, tham dự đầy đủ các buổi họp và các ý kiến biểu quyết góp phần xây dựng và phát triển hoạt động và định hướng phát triển Công ty.

**❖ Đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:**

- Ban điều hành thường xuyên tổ chức các buổi họp thảo luận về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và trên cơ sở sự chỉ đạo của HĐQT đã quyết định các phương án sản xuất kinh doanh kịp thời, phù hợp với thực tiễn.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện Quyết định, Nghị Quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Pháp luật và Điều Lệ Công ty.

- Trong hoạt động quản lý điều hành không ghi nhận từ các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chức năng về sự vi phạm hay sai sót trọng yếu.

**7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông**

- Trong năm 2023, UBKT đã phối hợp tốt với HĐQT, Tổng giám đốc và các Cổ đông. UBKT không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng giám đốc để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT. Các vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết, khắc phục phù hợp với tình hình thực tế.

**8. Kết quả giám sát Ban Kiểm toán nội bộ**

- Ban KTNB đã thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm, quyền hạn, đúng nguyên tắc cơ bản, chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của KTNB theo quy định của pháp luật, quy chế KTNB, quy trình KTNB và phương pháp KTNB của Công ty.

- Ban KTNB theo dõi các báo cáo giao ban hàng tuần của Ban điều hành, định kỳ tham gia các cuộc họp giao ban tháng, đóng góp ý kiến.

**III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2024**

UBKT xây dựng trọng tâm công tác trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024, theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ như sau:





1. Tiếp tục nhiệm vụ giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty mẹ & các Công ty thành viên.

2. Tham mưu cho HĐQT về công tác giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính tuân thủ, tính trung thực và cẩn trọng trong quản trị và điều hành quản lý vốn, vật tư, tài sản... của Ban Điều hành Công ty mẹ và các Công ty thành viên.

3. Tham gia đóng góp ý kiến cùng HĐQT, BĐH quản lý, điều hành hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình quản lý nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành Công ty.

4. Giám sát chất lượng dịch vụ của Đơn vị kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán năm 2023.

5. Chỉ đạo, giám sát KTNB thực hiện các cuộc kiểm toán định kỳ theo kế hoạch kiểm toán đã được HĐQT phê duyệt và kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.

6. Đảm bảo sự phối hợp hoạt động giữa KTNB với Ban Điều hành và các phòng ban trong Công ty theo góc độ nhiệm vụ được giao, vì sự phát triển bền vững chung cho toàn hệ thống của Công ty.

7. Duy trì hợp định kỳ hàng quý, đề sơ kết công tác của quý và đề ra phương hướng công tác quý tới của UBKT & KTNB.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT năm 2023 và kế hoạch năm 2024 kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Thay mặt UBKT, Tôi xin kính chúc Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công; chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**T/M. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
CHỦ NHIỆM**

**Nguyễn Thùy Linh**



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/TTr-UBKT

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

## TỜ TRÌNH

(V/v: Đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển  
hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Điều Lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 08/01/2023.

- Căn cứ năng lực các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính các Công ty đại chúng và Công ty niêm yết.

Ủy Ban kiểm toán kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt phương án chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH dịch vụ Kiểm toán & Tư vấn UHY ACA.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo soát xét bán niên năm 2024 của Công ty.

Ủy Ban Kiểm toán kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
CHỦ NHIỆM

Nguyễn Thùy Linh